

Số: 48/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2024

## THÔNG BÁO

**KẾT LUẬN CỦA THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ VỀ CÁC DỰ ÁN: LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CẢNH VỆ, LUẬT PHÒNG CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI (SỬA ĐỔI), LUẬT CÔNG CHỨNG (SỬA ĐỔI) VÀ CÁC ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG: LUẬT QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ VÀO SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI DOANH NGHIỆP (SỬA ĐỔI), LUẬT THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (SỬA ĐỔI), LUẬT KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (SỬA ĐỔI), LUẬT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (SỬA ĐỔI)**

Ngày 24 và 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã chủ trì họp Thường trực Chính phủ cho ý kiến về các Dự án: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ; Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi); Luật Công chứng (sửa đổi) và các Đề nghị xây dựng: Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (sửa đổi); Luật thi hành án dân sự (sửa đổi); Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi); Luật khoa học công nghệ (sửa đổi).

Tham dự họp có các Phó Thủ tướng: Lê Minh Khái, Trần Hồng Hà, Trần Lưu Quang và đại diện lãnh đạo các bộ, cơ quan: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Nội vụ, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Văn phòng Chính phủ. Trên cơ sở báo cáo của Lãnh đạo các Bộ: Tư pháp, Công an, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, ý kiến của lãnh đạo các bộ, cơ quan tại cuộc họp, Thường trực Chính phủ kết luận như sau:

**1. Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ:**

Thường trực Chính phủ đánh giá cao Bộ Công an đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thống nhất về sự cần thiết xây dựng Luật nhằm thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng[1] về xây dựng, hoàn thiện pháp luật về cảnh vệ; phù hợp với tiến trình hội nhập, mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế; giải quyết các bất cập, vướng mắc của pháp luật về cảnh vệ, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi của hệ thống pháp luật.

Cơ bản thống nhất với dự thảo Luật. Bộ Công an nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Thường trực Chính phủ, các Thành viên Chính phủ, ý kiến của các cơ quan dự họp theo hướng, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013[2] về thẩm quyền áp dụng biện pháp cảnh vệ với đối tượng không phải là đối tượng cảnh vệ được quy định tại Luật Cảnh vệ; thống nhất về thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được quy định tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật; làm rõ sự cần

thiết phải áp dụng biện pháp cảnh vệ đối với đối tượng không phải là đối tượng cảnh vệ được quy định tại Luật này.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ dự án Luật, trình Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 01 năm 2024.

## **2. Về dự án Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi):**

Thường trực Chính phủ đánh giá cao Bộ Công an đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thống nhất về sự cần thiết xây dựng Luật nhằm cập nhật, thể chế hóa quan điểm của Đảng về công tác phòng, chống mua bán người<sup>[3]</sup>; bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật; giải quyết những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011; bảo đảm phù hợp với hệ thống pháp luật, thông lệ quốc tế và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Bộ Công an nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Thường trực Chính phủ, các Thành viên Chính phủ, ý kiến của các cơ quan dự họp theo hướng:

- Về Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người - ngày 30 tháng 7 hằng năm (Điều 6): Không quy định việc tổ chức thực hiện ngày này trong Luật vì đây cũng là ngày Thế giới phòng, chống mua bán người<sup>[4]</sup> và đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định<sup>[5]</sup>, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Về căn cứ xác định nạn nhân (khoản 2 Điều 32): bổ sung nguồn tài liệu, chứng cứ là lời khai, tài liệu do người đang trong quá trình xác định là nạn nhân, người thân thích của nạn nhân cung cấp nhằm bảo đảm đầy đủ.

- Về các biện pháp bảo vệ và thẩm quyền áp dụng (khoản 3 Điều 36): rà soát, bổ sung thêm biện pháp bảo vệ đối với nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân như Luật hiện hành (các biện pháp ngăn chặn hành vi xâm hại, đe dọa đến sức khỏe, nhân phẩm, tính mạng); đồng bộ với quy định tại khoản 1 Điều 37 dự thảo Luật.

- Về cơ quan, tổ chức thực hiện việc hỗ trợ (Điều 46): phân cấp tối đa thẩm quyền thực hiện việc hỗ trợ về trợ cấp khó khăn, học văn hóa, điều trị y tế...từ cơ quan cấp tỉnh cho các cơ quan chức năng cấp huyện hoặc cấp xã để rút ngắn thời gian, tạo thuận lợi cho người được hỗ trợ. Giao Chính phủ quy định nội dung này bảo đảm linh hoạt trong điều hành, phù hợp với thực tế.

- Về xây dựng cơ sở dữ liệu về phòng, chống mua bán người (điểm đ khoản 2 Điều 50): chỉnh lý quy định này bảo đảm không trùng lặp, gây lãng phí khi triển khai trên thực tế.

- Về một số vấn đề kỹ thuật: rà soát các khoản 1 Điều 17 (về quản lý việc học của học sinh, sinh viên); khoản 2 Điều 18 (về trách nhiệm người lao động phải chấp hành pháp luật); khoản 1, 2 Điều 40 (về hỗ trợ y tế); bổ sung thành phần hồ sơ dự án Luật theo quy định (dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật; Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính).

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ dự án Luật, trình Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 01 năm 2024.

### **3. Về Dự án Luật Công chứng (sửa đổi):**

Thường trực Chính phủ đánh giá cao Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng, trình Chính phủ dự án Luật Công chứng (sửa đổi).

Thường trực Chính phủ cơ bản thống nhất phạm vi điều chỉnh và các nội dung cơ bản của dự thảo Luật. Bên cạnh đó, Thường trực Chính phủ yêu cầu Bộ Tư pháp tiếp tục nghiên cứu, chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật với các yêu cầu sau:

- Thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng và chỉ đạo của Chính phủ về cải cách tư pháp, cải cách hành chính, xã hội hóa hoạt động công chứng;

- Bám sát và thể hiện rõ 05 Chính sách đã được Chính phủ thông qua trong Đề nghị xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi) tại Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022 về Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 9 năm 2022;

- Kế thừa những quy định của Luật Công chứng năm 2024 đã được áp dụng hiệu quả trong thực tiễn; bổ sung các quy định để xử lý bất cập, vướng mắc trong quá trình thực thi Luật Công chứng hiện hành; làm rõ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn, có luận giải trên cơ sở, chứng cứ khoa học của các nội dung sửa đổi, bổ sung;

- Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, bảo đảm tính khả thi, hiệu lực của các quy định trong dự thảo Luật;

- Tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực; cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, các chủ thể khác khi thực hiện công chứng;

- Tham khảo kinh nghiệm quốc tế, đánh giá kỹ về mô hình công chứng, quy trình công chứng của các nước tiên tiến để áp dụng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam;

- Thực hiện tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học, người làm công tác thực tiễn; đẩy mạnh truyền thông chính sách để tạo sự đồng thuận; phối hợp hiệu quả với các bộ, ngành, cơ quan liên quan, hoàn thiện dự thảo Luật.

Về các nội dung cụ thể, Thường trực Chính phủ yêu cầu Bộ Tư pháp như sau:

(1) Rà soát nội dung dự thảo Luật, bảo đảm tính khả thi; quy định trong dự thảo Luật các vấn đề đã được thực hiện ổn định, phù hợp với thực tiễn, thống nhất với các luật khác và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; chỉ giao Chính phủ hoặc Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết các nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ, của Bộ Tư pháp và các nội dung cần bảo đảm sự điều hành linh hoạt của cơ quan quản lý nhà nước hoặc chưa có tính ổn định cao, cần tiếp tục điều chỉnh trong quá trình thi hành pháp luật.

(2) Quy định về tiêu chuẩn bổ nhiệm Công chứng viên cần hợp lý, bảo đảm chính sách nâng cao chất lượng công chứng viên; thống nhất giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết về cơ sở đào tạo nghề công chứng, chương trình đào tạo nghề công chứng. Tuy nhiên, cần quy định rõ về việc đào tạo, tổ chức thi, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan, bảo đảm sự minh bạch, phòng chống tiêu cực trong lĩnh vực này; đồng thời cần thể hiện rõ trong dự thảo Luật nguyên tắc tăng cường phân cấp, phân quyền, vai trò của Hiệp hội Công chứng trong lĩnh vực này.

(3) Rà soát quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm Công chứng viên tại dự thảo Luật, bảo đảm sự phù hợp với chủ trương tăng cường phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính của Đảng, Chính phủ; quy định rõ quyền, trách nhiệm của chính quyền địa phương hoặc cơ quan chuyên môn của địa phương thực hiện thủ tục hành chính liên quan; không phát sinh thủ tục hành chính mới; các thủ tục hành chính phải bảo đảm sự minh bạch, tính liên tục, hợp lý khi thực hiện; Bộ Tư pháp có vai trò xây dựng chính sách, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; không bổ sung các nội dung chưa thật rõ, chưa được thực tiễn kiểm nghiệm và chưa có cơ sở chính trị, pháp lý vững chắc.

(4) Về tổ chức hành nghề công chứng: Thường trực Chính phủ thống nhất việc duy trì 02 mô hình: Phòng công chứng (đơn vị sự nghiệp công lập) và Văn phòng công chứng (tư nhân). Tuy nhiên, cần bảo đảm phủ khắp các tổ chức hành nghề công chứng tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, đồng thời, quán triệt mạnh mẽ chủ trương xã hội hóa của Đảng trong lĩnh vực này, chỉ thành lập Phòng công chứng ở những địa bàn không có Văn phòng công chứng để bảo đảm hoạt động công chứng, phục vụ giao dịch của các tổ chức, cá nhân; hành nghề công chứng là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, cần quy định rõ điều kiện thành lập Văn phòng công chứng, không quy định các nội dung, thủ tục mang tính “xin - cho”, tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực này.

(5) Về công chứng điện tử: Bộ Tư pháp rà soát, bảo đảm các quy định về công chứng điện tử phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử; đẩy mạnh việc áp dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số, tạo thuận lợi tối đa cho người dân khi thực hiện công chứng; nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, khả năng áp dụng ở Việt Nam để quy định rõ các vấn đề phạm vi công chứng điện tử, trình tự, thủ tục công chứng điện tử, giá trị pháp lý của văn bản công chứng điện tử...

(6) Về Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên: Thường trực Chính phủ thống nhất nguyên tắc “phát huy trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội nghề nghiệp của công chứng viên phù hợp với quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế” như Chính sách đã được Chính phủ thông qua. Bộ Tư pháp nghiên cứu, quy định rõ và tăng cường quyền, trách nhiệm của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên trong việc đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giám sát hoạt động của Công chứng viên...

(7) Về các vấn đề khác: Bộ Tư pháp nghiên cứu, giải trình, tiếp thu đầy đủ ý kiến của Thành viên Chính phủ, Báo cáo của Văn phòng Chính phủ, bảo đảm chất lượng về nội dung, kỹ thuật soạn thảo theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thường trực Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan liên quan chính lý, hoàn thiện dự án Luật Công chứng (sửa đổi), trình Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 01 năm 2024.

Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang chỉ đạo việc hoàn thiện dự án Luật này.

#### **4. Về Đề nghị xây dựng Luật Khoa học công nghệ (sửa đổi):**

Việc nghiên cứu sửa đổi toàn diện Luật Khoa học và Công nghệ sau 10 năm thi hành nhằm thể chế hóa đầy đủ các nghị quyết, kết luận của Đảng<sup>[6]</sup> là rất cần thiết, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất và đồng bộ để thúc đẩy phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ nói chung, phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư nói riêng, phù

hợp với Chiến lược phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030[7].

Thường trực Chính phủ đánh giá cao Bộ Khoa học và Công nghệ đã nghiên cứu đề xuất một số chính sách sửa đổi, bổ sung trên cơ sở rà soát việc thực hiện Luật Khoa học và công nghệ hiện hành. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với VPCP, Bộ Tư pháp, và các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến Thường trực Chính phủ, ý kiến Thành viên Chính phủ xây dựng, chỉnh lý, hoàn thiện Đề nghị xây dựng Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi) để thay thế Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, bảo đảm chất lượng của Đề nghị xây dựng Luật theo đúng quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật[8]. Nội dung của Đề nghị xây dựng Luật phải thể hiện rõ nguyên tắc, chủ trương đầy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước giữa cơ quan Trung ương và chính quyền địa phương; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phòng, chống các hành vi tham nhũng, tiêu cực, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này.

Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục, hồ sơ theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trong đó lưu ý nghiên cứu, xây dựng các quy định về Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ quốc gia, bảo đảm phát huy chức năng, nhiệm vụ của Quỹ, góp phần đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của đất nước.

Bộ Khoa học và Công nghệ khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban chỉ đạo xây dựng dự án Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi); giao Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang làm Trưởng Ban Chỉ đạo; đồng thời khẩn trương hoàn thiện các chính sách, hồ sơ Đề nghị xây dựng luật để trình Chính phủ.

## **5. Về Đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi):**

Thường trực Chính phủ đánh giá cao Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng, trình Chính phủ hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) nhằm thể chế hóa các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới tổ chức và hoạt động thi hành án dân sự; khắc phục những hạn chế, bất cập về thể chế, bảo đảm các bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền được thi hành hiệu quả; bảo vệ lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; góp phần giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội.

Thường trực Chính phủ thống nhất về sự cần thiết xây dựng, ban hành dự án Luật này; giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ, các cơ quan, tổ chức liên quan nghiên cứu, hoàn thiện Hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật với các yêu cầu sau:

- Thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng và chỉ đạo của Chính phủ về cải cách tư pháp, đổi mới tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự; phù hợp với Hiến pháp, bảo đảm nguyên tắc Hiến định: mọi bản án, quyết định của Tòa án được tôn trọng và bảo đảm thi hành;

- Rà soát, kế thừa những chính sách, quy định của Luật Thi hành án hiện hành đã được áp dụng ổn định, hiệu quả trong thực tiễn; bổ sung các chính sách, quy định để xử lý bất cập, vướng mắc trong thực tiễn thi hành Luật Thi hành án dân sự năm

2014; làm rõ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn, cơ sở khoa học của các chính sách kế thừa và chính sách được bổ sung trong Đề nghị xây dựng Luật;

- Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, đặc biệt là các luật có liên quan chặt chẽ đến thi hành án dân sự như: Bộ luật Dân sự, Bộ luật hình sự, Luật Thi hành án hình sự; Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, Luật Trọng tài thương mại...;

- Tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi của cơ quan cấp dưới; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, nhất là ở cấp trực tiếp thực hiện; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thi hành án; tiết giảm chi phí, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong hoạt động thi hành án dân sự;

- Tham khảo kinh nghiệm quốc tế trên cơ sở có chọn lọc, phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội của Việt Nam về mô hình cơ quan thi hành án dân sự; trình tự, thủ tục thi hành án dân sự; quyền, nghĩa vụ của cơ quan thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và cá nhân, tổ chức có liên quan;

- Thực hiện tốt việc tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học, thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, trọng tài viên, người làm công tác thực tiễn liên quan đến thi hành án dân sự; đẩy mạnh truyền thông chính sách để tạo sự đồng thuận; phối hợp hiệu quả với các bộ, ngành, cơ quan liên quan, hoàn thiện Hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật.

Về các chính sách cụ thể trong Đề nghị xây dựng Luật, Thường trực Chính phủ có ý kiến như sau:

- Chính sách 1: Phạm vi bản án, quyết định do cơ quan THADS tổ chức thi hành và các nguyên tắc cơ bản trong THADS.

Thường trực Chính phủ thống nhất việc bổ sung phạm vi bản án, quyết định do cơ quan thi hành án tổ chức thi hành bao gồm: Quyết định công nhận hòa giải thành theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Hình phạt tiền, biện pháp tư pháp đối với pháp nhân thương mại theo quy định của Bộ luật hình sự và Luật Thi hành án hình sự nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Chính sách 2: Hoàn thiện các quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự, người tham gia thi hành án dân sự.

Thường trực Chính phủ thống nhất về mục tiêu chính sách và các nội dung cơ bản của chính sách. Đối với đề xuất chuyển nghĩa vụ chứng minh điều kiện thi hành án từ Chấp hành viên (theo quy định hiện hành) sang người được thi hành án: Bộ Tư pháp đánh giá tác động thật kỹ, bảo đảm tính khả thi trong thực tiễn; bảo đảm việc thay đổi này góp phần rút ngắn thời gian thi hành án, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; nghiên cứu để quy định trình tự, thủ tục Chấp hành viên xác minh điều kiện thi hành án trong trường hợp người được thi hành án không thể xác minh điều kiện thi hành án.

- Chính sách 3: Hoàn thiện tổ chức, hoạt động của hệ thống cơ quan thi hành án dân sự; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án dân sự, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, người có thẩm quyền trong thi hành án dân sự; vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trong thi hành án dân sự.

- Thường trực Chính phủ thống nhất về mục tiêu và các nội dung cơ bản của chính sách 3 như đề xuất của Bộ Tư pháp. Đối với vấn đề về vị trí, vai trò, nhiệm vụ,

quyền hạn của Viện kiểm sát, Tòa án trong thi hành án dân sự: cần thống nhất với các chính sách, quy định của Luật Tổ chức Viện kiểm sát và Luật Tổ chức Tòa án nhân dân; Bộ Tư pháp trao đổi, thống nhất với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao về các nội dung liên quan.

- Thường trực Chính phủ thống nhất về nguyên tắc việc sắp xếp, tổ chức hợp lý các đơn vị cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện có số lượng việc, tiền phải thi hành án hằng năm ít. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp cần đánh giá tác động kỹ hơn về tiêu chí để thực hiện việc sắp xếp, tinh gọn; bảo đảm sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, phù hợp với thực tiễn; bảo đảm quá trình thi hành án thuận lợi hơn việc tổ chức như hiện nay; đồng thời cần tuân thủ các chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ về việc không quy định vấn đề tổ chức tại các dự thảo Luật không phải là Luật về tổ chức, bộ máy để có các giải pháp chính sách phù hợp.

- Chính sách 4: Hoàn thiện quy định về trình tự, thủ tục, rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí, nâng cao hiệu quả thi hành án dân sự.

Thường trực Chính phủ thống nhất về mục tiêu và nội dung cơ bản của Chính sách 4 như đề xuất của Bộ Tư pháp. Tuy nhiên, đối với nội dung quy định “đặc thù” về khiếu nại, tố cáo trong thi hành án dân sự: Bộ Tư pháp đánh giá tác động kỹ trên cơ sở khoa học và cơ sở thực tiễn, thống nhất với Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Chính phủ về vấn đề này trên nguyên tắc ưu tiên tính đồng bộ, thống nhất với Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo; bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo, quyền khởi kiện vụ án hành chính trong trường hợp cơ quan thi hành án không giải quyết, giải quyết không đúng quy định của pháp luật.

- Chính sách 5: Tăng cường các điều kiện bảo đảm, đáp ứng yêu cầu quản lý và hoạt động thi hành án dân sự.

Bộ Tư pháp đánh giá, tổng kết kỹ, xác định rõ các bất cập hiện hành liên quan đến vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của Chấp hành viên; nghiên cứu, bổ sung các giải pháp chính sách nhằm nâng cao chất lượng của Chấp hành viên. Đối với các vấn đề liên quan đến chế độ, tiêu chuẩn đãi ngộ, chính sách về tiền lương: Việc xây dựng chính sách cho chấp hành viên cần bảo đảm thống nhất với quy định pháp luật hiện hành. Đối với đề xuất liên quan đến công cụ hỗ trợ: Bộ Tư pháp tiếp thu ý kiến của Bộ trưởng Bộ Công an, thực hiện thống nhất theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Thường trực Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến của Thường trực Chính phủ, ý kiến của Thành viên Chính phủ, Báo cáo tổng hợp của Văn phòng Chính phủ; chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các chỉ đạo của Thường trực Chính phủ, trình Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 01 năm 2024.

Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang chỉ đạo việc hoàn thiện Đề nghị xây dựng Luật này.

**6. Về Đề nghị xây dựng Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp:**

Thường trực Chính phủ đánh giá dự án Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (sửa đổi) có nhiều nội dung khó, phức tạp, tác động lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Bộ Tài chính đã tích cực trong việc tổ chức chuẩn bị hồ sơ Đề nghị xây dựng dự án luật theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thường trực Chính phủ thống nhất về sự cần thiết xây dựng Dự án luật nhằm cụ thể hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới, cơ cấu lại và phát triển doanh nghiệp có vốn nhà nước phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bổ sung quy định mới đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong tình hình hiện nay; đồng thời, khắc phục hạn chế, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện luật hiện hành.

Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu toàn bộ ý kiến các Thành viên Chính phủ để hoàn thiện 06 chính sách với các yêu cầu sau:

- Thể chế hóa, cụ thể hóa đầy đủ đường lối của Đảng về đổi mới, cơ cấu lại và phát triển doanh nghiệp có vốn nhà nước phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đồng thời, trên cơ sở kết quả tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 3 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị lần thứ V, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa các doanh nghiệp đang được giao quản lý, khai thác các công trình, dự án kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, khi cổ phần hóa” để chỉ ra những thuận lợi, khó khăn vướng mắc, xây dựng hoàn thiện các chính sách và thể chế hóa thành các quy định cụ thể trong dự thảo luật.

- Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, gắn liền với hoạt động kiểm tra, giám sát; giảm thiểu thủ tục hành chính, tăng trách nhiệm cá nhân của người đại diện sở hữu vốn của nhà nước; phân định rõ đầu tư của doanh nghiệp với đầu tư công; tạo ra hành lang pháp lý để doanh nghiệp chủ động tái đầu tư từ lợi nhuận hằng năm nhằm nâng cao hiệu suất đầu tư từ phần vốn của nhà nước; phòng chống các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực này...

- Nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng để làm rõ các chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật; mỗi chính sách phải bảo đảm 05 nội dung đánh giá tác động theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Phó Thủ tướng Lê Minh Khái chỉ đạo việc hoàn thiện Đề nghị xây dựng Luật này.

## **7. Về Đề nghị xây dựng Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi):**

Thường trực Chính phủ đánh giá cao Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan lập Đề nghị xây dựng Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thống nhất với mục tiêu xây dựng Luật để thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về cải cách hệ thống chính sách thuế nói chung, chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp nói riêng<sup>[9]</sup>; đáp ứng các yêu cầu từ thực tiễn, yêu cầu phát triển mới của nền kinh tế, góp phần cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng an toàn và bền vững; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, công bằng; bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và tăng cường hợp tác quốc tế về thuế.

Về 07 chính sách tại Đề nghị xây dựng Luật<sup>[10]</sup>, Bộ Tài chính nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Thường trực Chính phủ, ý kiến của các Thành viên Chính phủ, hoàn thiện theo hướng:

- Tiếp tục rà soát kỹ các quy định pháp luật liên quan, xác định các vấn đề bất cập, hạn chế; lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học để đề xuất các quy định cho phù hợp; tăng cường phân cấp, phân quyền trong thực hiện các nhiệm vụ.

- Cụ thể hóa và đánh giá tác động kỹ hơn nội dung của các chính sách để tăng tính thuyết phục của Đề nghị xây dựng Luật, nhất là các khoản thu nhập chịu thuế của người nộp thuế, quyền đánh thuế của Việt Nam khi tham gia hội nhập kinh tế, quốc tế; việc mở rộng các khoản thu nhập được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, xác định rõ tiêu chí được hưởng ưu đãi nhằm bảo đảm tính minh bạch, chống gian lận, thất thu thuế, bảo đảm thu đúng, thu đủ vào ngân sách nhà nước; các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng một cách đồng bộ, khuyến khích đổi mới, sáng tạo; thống nhất trong hệ thống pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Rà soát kỹ mục tiêu, nội dung và giải pháp thực hiện của các Chính sách, cập nhật tình hình để bảo đảm tính thống nhất và phù hợp với quy định tại các luật chuyên ngành như: Luật Hợp tác xã, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Dầu khí, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các luật khác có liên quan; nghiên cứu việc thu thuế điện tử, xác định lộ trình nộp thuế điện tử nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện nộp thuế.

- Xác định lại tên gọi của một số chính sách theo hướng thể hiện tính bao quát, làm rõ nội hàm của Chính sách; rà soát các giải pháp thực hiện để bảo đảm thống nhất với Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu, phù hợp với Trụ cột 2 về thuế tối thiểu toàn cầu và các điều ước quốc tế khác có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Thường trực Chính phủ, các Thành viên Chính phủ, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật, trình Chính phủ tại Phiên họp Chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 01 năm 2024.

**Lưu ý:** Tờ trình Chính phủ cần ngắn gọn, nêu rõ các vấn đề xin ý kiến Chính phủ, các vấn đề còn ý kiến khác nhau và việc tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ, kết luận của Thường trực Chính phủ. Đồng thời, làm rõ các nội dung sửa đổi, bổ sung so với luật hiện hành, lý do sửa đổi, bổ sung; làm rõ các thủ tục hành chính sẽ được cắt giảm, bổ sung so với luật hiện hành và nêu rõ lý do.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các bộ, cơ quan biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, thư ký của TTg, các Phó TTg, các Vụ, Cục: NC, QHQT, CN, KSTT, TH;
- Lưu: VT, PL.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
PHÓ CHỦ NHIỆM**

**Cao Huy**

[1] Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

[2] “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”.

[3] Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 13-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới (Kết luận số 13-KL/TW); theo đó, Kết luận đã xác định nhiệm vụ nhằm tiếp tục thực hiện Chỉ thị là: “Tích cực tấn công, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia; tội phạm lợi dụng thiên tai, dịch bệnh;... tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự con người, tội phạm mua bán người, xâm hại trẻ em...”.

[4] Liên hợp quốc chọn từ năm 2013.

[5] Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 10/5/2016.

[6] (1) Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến 2030, tầm nhìn 2045; (2) Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; (3) Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW6 khóa XI về phát triển KHCN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa...

[7] Chiến lược phát triển KHCN và ĐMST đến năm 2030 (Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022), theo đó phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đóng vai trò đột phá chiến lược, là động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng, là nhân tố quyết định nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, là nền tảng để thực hiện chuyển đổi số quốc gia, góp phần quan trọng nâng cao đời sống Nhân dân, phát triển bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh

[8] Điều 7 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Ban hành VBQPPL.

[9] Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững; Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia vay và trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030.

[10] Chính sách 1: Hoàn thiện quy định liên quan đến người nộp thuế và thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp; Chính sách 2: Hoàn thiện quy định về các khoản thu nhập được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp; Chính sách 3: Hoàn thiện quy định liên quan đến việc xác định thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp và phương pháp tính thuế; Chính sách 4: Hoàn thiện quy định về việc xác định các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp; Chính sách 5: Điều chỉnh thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với một số nhóm đối tượng cho phù hợp với các yêu cầu và bối cảnh mới; Chính sách 6: Hoàn thiện các quy định về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp; Chính sách 7: Bổ sung các quy định liên quan đến chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp để thực hiện Tru cột 2 về thuế tối thiểu toàn cầu.